|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Đề án chuyên ngành Công nghệ thông tin** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Subject Specialized** |
| ***- Mã số học phần*** | **CNTT1172** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Các học phần bắt buộc** |
| ***- Số tín chỉ*** | **2 tín chỉ** (30 giờ tín chỉ; 50 phút/giờ) |
| ***+ Số tiết lý thuyết*** | **15** |
| ***+ Số tiết thảo luận/thực hành***  ***+ Số tiết tự học*** | **15**  ***60*** |
| ***- Các học phần tiên quyết:*** | **Không có** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: **Bộ môn Công nghệ thông tin**

Địa chỉ: Phòng **1310 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân**

Giảng viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TS. Nguyễn Trung Tuấn | 0913537768 | tuannt@neu.edu.vn |
| TS. Phạm Minh Hoàn | 0949263666 | hoanpm@neu.edu.vn |
| Th.S Lưu Minh Tuấn | 0904143460 | tuanlm@neu.edu.vn |
| ThS. Nguyễn Thanh Hương | 0983168238 | huongnt\_cntt@neu.edu.vn |
| TS. Đặng Minh Quân | 0364102376 | quandm@neu.edu.vn |
| ThS. Tống Thị Minh Ngọc | 0913002241 | ngoctm@neu.edu.vn |
| ThS. Nguyễn Quỳnh Mai | 0983151792 | mainq@neu.edu.vn |
| ThS. Cao Thị Thu Hương | 0912916316 | huongct@neu.edu.vn |
| TS. Phạm Xuân Lâm | 0937638683 | lampx@neu.edu.vn |
| ThS. Trần Thị Mỹ Diệp | 0904335056 | diepttm@neu.edu.vn |
| ThS. Phạm Thảo | 0966986689 | [thaop@neu.edu.vn](mailto:thaop@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Là học phần tổng hợp, giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong các học phần trước để có thể bước đầu nghiên cứu một vấn đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. Kết thúc học phần sinh viên viết một báo cáo để tổng hợp những nội dung đã nghiên cứu.

Học phần cũng nhằm rèn luyện kỹ năng tư duy, khả năng tự tìm hiểu các kiến thức về Công nghệ thông tin. Sinh viên sẽ làm việc độc lập hoặc theo nhóm để tìm hiểu sâu các công nghệ, từ đó có thể trình bày, thuyết trình về các giải pháp liên quan đến Công nghệ thông tin.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình:**

[1] Các giáo trình chuyên ngành theo hướng dẫn của giảng viên

**Tài liệu khác:**

[2] Phụ lục hướng dẫn thực hiện Đề án môn học.

[3] Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chuyên đề thực tập.

[4] Các tài liệu tham khảo theo sự phân công của giảng viên

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT** | **Mức độ** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Học phần cung cấp cho người học các kiến thức để thực hiện một nghiên cứu Chuyên ngành. Sinh viên sẽ tự trang bị kiến thức dưới sự hướng dẫn của giảng viên để viết báo cáo nghiên cứu chuẩn bị cho việc thực hiện Chuyên đề thực tập trong kỳ tiếp theo. Sinh viên sử dụng kiến thức đã tìm hiểu được được để xây dựng và phát triển một sản phẩm cụ thể theo yêu cầu của giảng viên. | PLO 1.4.1, PLO 1.4.2, PLO 1.4.3, PLO 1.4.4, PLO 1.5A | 4 |
| G2 | Học phần hướng dẫn cho người học phát triển các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, viết báo cáo, quản lý thời gian. Thực hành tốt các kỹ năng nghề nghiệp để giải quyết các bài về Công nghệ thông tin Sử dụng tốt kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh. | PLO 2.1.1, PLO 2.1.2, PLO 2.2.2A, PLO 2.2.2B, PLO 2.3.2 | 4U |
| G3 | Học phần góp phần phát triển khả năng tự làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, hiểu đúng đắn về trách nhiệm thực thi công việc và đạo đức nghề nghiệp. | PLO 3.1.1, PLO 3.1.2, PLO 3.2.1, PLO 3.2.3 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu** | **CLOs** | **Mô tả CLOs** | **Mức độ đạt được** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Hiểu và vận dụng được các kiến thức nền tảng về Công nghệ thông tin. | 4 |
| CLO1.2 | Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu theo một trong các định hướng của chuyên ngành Công nghệ thông tin | 4 |
| G2 | CLO2.1 | Có kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp, phân tích, trình bày vấn đề | 4 |
| CLO2.2 | Có kỹ năng làm việc nhóm theo yêu cầu của giáo viên | 4 |
| CLO2.3 | Có kỹ năng sử dụng các công cụ hỗ trợ | 4 |
| G3 | CLO3.1 | Có khả năng tự học tập, tự tìm hiểu tài liệu để hoàn thành các bài học và đề án được giao | 3 |
| CLO3.2 | Có ý thức tổ chức kỷ luật lớp học, tuân thủ các nội quy lớp học, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân đối với các hoạt động được giảng viên giao | 3 |
| CLO3.3 | Hiểu đúng đắn về trách nhiệm trong thực thi công việc, có đạo đức, trung thực trong quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện đề án. | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **CLOs** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[4]** | **[6]** |
| Chuyên cần | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | 10% |
| Đánh giá quá trình | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | 40% |
| Đánh giá cuối kỳ | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy** | **CLOs** | **Công cụ đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[4]** | **[6]** |
| 1 | **Làm quen, giới thiệu học phần, logic của học phần và vai trò, vị trí của học phần trong CTĐT** | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2-5 | **Giai đoạn 1:** Sinh viên làm việc với giảng viên hướng dẫn để trao đổi và định hướng chủ đề nghiên cứu.Lập kế hoạch cho nghiên cứu:   * Về các việc cần làm * Về thời gian thực hiện * Về kết quả cần bàn giao | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 5-10 | **Giai đoạn 2**: Sinh viên thực hiện nghiên cứu và viết báo cáo.Sinh viên thực hiện nghiên cứu theo chủ đề đã thống nhất:   * Thường xuyên trao đổi với giảng viên hướng dẫn để thực hiện các kết quả theo đúng kế hoạch đã lập. * Viết, cập nhật và chỉnh sửa báo cáo. | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Bài tập áp dụng |
| 10-15 | **Giai đoạn 3**: Sinh viên trình bày và hoàn thiện báo cáo nghiên cứu   * Sinh viên tổng hợp báo cáo theo quy định. * Trình bày và hoàn thiện theo hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn. | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | Phiếu đánh giá các tiêu chí: (i) Nội dung  (ii) Hình thức  (iii) Thời gian trình bày  (iv) Mức độ hợp tác |
| - | **Nộp đề án** | CLO1.x  CLO2.x  CLO3.x | Phiếu đánh giá các tiêu chí: (i) Nội dung  (ii) Hình thức  (iii) Thời gian nộp |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về điều kiện thi kết thúc học phần**

* Theo quy định của giảng viên hướng dẫn.

**9.2. Quy định về tham dự lớp học**

* Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi gặp mặt với giảng viên hướng dẫn.
* Sinh viên sẽ thực hiện đề án và báo cáo kết quả theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn

**9.3. Quy định về hành vi lớp học**

* Sinh viên thực hiện các quy định của giảng viên hướng dẫn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Phạm Xuân Lâm** | **TRƯỞNG KHOA/VIỆN**  **TS. Nguyễn Trung Tuấn** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |

**PHỤ LỤC MỘT SỐ QUI ĐỊNH VIẾT BÁO CÁO ĐỀ ÁN**

**I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

- Trong quá trình học tập, làm đề án môn học, sinh viên phải gặp giáo viên hướng dẫn tối thiểu 1 lần/tuần để báo cáo quá trình tìm hiểu, nghiên cứu mà sinh viên đang muốn quan tâm và các kết quả đã đạt được, trao đổi các vướng mắc và định hướng các công việc tiếp theo.

- Kết thúc đợt làm đề án môn học, mỗi sinh viên phải nộp 01 bản báo cáo cho giáo viên được phân công hướng dẫn.

**II. QUI ĐỊNH VỀ TRÌNH BÀY VÀ NỘI DUNG ĐỀ ÁN MÔN HỌC**

* 1. **Về bố cục**

Số chương của mỗi báo cáo tuỳ thuộc vào từng đề tài cụ thể, nhưng thông thường bao gồm những phần và chương sau:

* **Mở đầu:** Trình bày lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.
* **Tổng quan:** Nghiên cứu về đề tài cần tập trung nghiên cứu giải quyết.
* **Những nghiên cứu thực nghiệm hoặc lý thuyết:** Trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận, giả thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng trong đề tài.
* **Trình bày, đánh giá bàn luận các kết quả:** Mô tả ngắn gọn công việc nghiên cứu khoa học đã tiến hành, các số liệu nghiên cứu khoa học hoặc số liệu thực nghiệm. Phần bàn luận phải căn cứ vào các dẫn liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của đề án hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo.
* **Kết luận:** Trình bày các kết quả mới của đề án một cách ngắn gọn. Kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo.
* **Danh mục tài liệu tham khảo:** Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong đề tài.
  1. **Về nội dung**
* Dưới sự hướng dẫn của giáo viên chuyên ngành, sinh viên có thể tìm hiểu một số kiến thức chưa được học hoặc những ngôn ngữ lập trình không được giảng dạy trong chương trình đào tạo.
* Sinh viên nghiên cứu về mặt lý thuyết một số lĩnh vực theo xu hướng của xã hội.
* Sinh viên có thể từng bước nghiên cứu để phân tích, thiết kế và xây dựng một giải pháp ứng dụng (Xây dựng ứng dụng, xây dựng website, các hệ thống dịch vụ)